

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3063/STNMT-CCBVMT ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Sở  
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá  
tác động môi trường của dự án Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc; Văn  
bản số 4165/BDADL-KT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban quản lý Dự án Phát  
triển Điện lực về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác  
động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
792/TTr-TNMT ngày 13 tháng 11 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi  
trường của Dự án Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc (sau đây gọi là  
Dự án) của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực  
hiện tại xã Gia Khánh, xã Toàn Thắng, xã Lê Lợi và thị trấn Gia Lộc, huyện Gia  
Lộc, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành  
kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật  
Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng  
01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ  
môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn Gia Lộc;
- UBND các xã: Gia Khánh, Toàn Thắng, Lê Lợi;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc.
- Địa điểm thực hiện: xã Gia Khánh, Toàn Thắng, Lê Lợi và thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực (Theo Quyết định số 1363/QĐ-EVN NPC ngày 09/6/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án lưới điện 110kV cấp điện cho các phụ tải và đường dây 110kV xuất tuyến sau TBA 220kV cho Ban QLDA phát triển Điện lực).
- Địa chỉ liên hệ: Số 3, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án**

- Xây dựng mới 2,48 km đường dây 110kV 4 mạch (dây dẫn ACSR 300) từ TBA 220kV Gia Lộc, trước mắt treo 02 mạch đầu nối vào đường dây 110kV hiện trạng đi TBA 110kV Thanh Miện, TBA 110kV Nghĩa An.
- Xây dựng mới 2,38 km đường dây 110kV 4 mạch từ TBA 220kV Gia Lộc đi đến vị trí G5-2 (xây dựng mới) (dây dẫn ACSR 300). Trong đó: 02 mạch đầu nối vào đường dây 110kV hiện trạng đi TBA 220kV Hải Dương, TBA 110kV Đại An; 02 mạch đi đầu nối TBA 110kV Thanh Miện 2.
- Xây dựng 3,625 km đường dây 110kV mạch kép từ vị trí G5-2 đường dây 110kV 4 mạch xây dựng mới đến vị trí G8 (điểm đầu nối của dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Miện 2).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**a) Hạng mục công trình chính**

- Xây dựng 2,48km đường dây 110kV 4 mạch từ TBA 220kV Gia Lộc đi đầu nối đường dây 110kV Hải Dương - Nghĩa An (treo trước 02 mạch đầu nối hướng đi TBA 110kV Thanh Miện và TBA 110kV Nghĩa An; 02 mạch dự phòng để đầu nối với nhánh rẽ Nghĩa An trong tương lai
  - + Điểm đầu: Poctich TBA 220kV Gia Lộc.
  - + Điểm cuối: Vị trí G5-1 Cột 11 XDM (65A/47A) giữa khoảng cột 65(47) - 64(46) thuộc đường dây 110kV 173E8.11 Đại An – 172E8.7 Nghĩa An

(173E8.9 Hải Dương - 171E8.14 Thanh Miện).

- Xây dựng 2,38 km đường dây 110kV 4 mạch (dây dẫn ACSR 300), trong đó 02 mạch đấu nối vào đường dây 110kV Hải Dương - Nghĩa An (hướng đi TBA 220kV Hải Dương, 110kV Đại An) và 02 mạch đi đấu nối đường dây 110kV đi TBA 110kV Thanh Miện 2

+ Điểm đầu: Poctich TBA 220kV Gia Lộc.

+ Điểm cuối: Vị trí G5-2 Cột 11 XDM(65B/47B) giữa khoảng cột 65(47) - 64(46) thuộc đường dây 110kV 173E8.11 Đại An - 172E8.7 Nghĩa An (173E8.9 Hải Dương - 171E8.14 Thanh Miện).

- Xây dựng 3,625 km đường dây 110kV mạch kép từ đường dây 110kV 4 mạch xây dựng mới đến điểm đầu nhánh rẽ TBA 110kV Thanh Miện 2, sử dụng dây dẫn ACSR 300

+ Điểm đầu: Vị trí G5-2 Cột 11 XDM(65B/47B) giữa khoảng cột 65(47) - 64(46) thuộc đường dây 110kV 173E8.11 Đại An - 172E8.7 Nghĩa An (173E8.9 Hải Dương - 171E8.14 Thanh Miện).

+ Điểm cuối: Vị trí G8 cột 26 xây dựng mới, điểm đầu của ĐZ 110kV Thanh Miện.

#### *b) Các hạng mục phụ trợ*

- Nhà lán trại tạm (nhà chỉ huy thi công xây dựng). Với đặc thù tuyến đường dây kéo dài, các cột điện nằm rải rác, do vậy chủ dự án thực hiện thuê đất của nhà dân gần khu vực tuyến đường dây để làm nhà chỉ huy thi công.

- Bãi tập kết nguyên, nhiên, vật liệu,... diện tích khoảng 50m<sup>2</sup>, dạng bãi hờ, san phẳng che bạt.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước khoảng 5.270,1 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, đào móng công trình, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến mỹ quan và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy, nổ.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tuyến đường dây phát sinh chất thải rắn, điện từ trường; sự cố đổ cột điện, đứt dây điện, sự cố điện giật, sự cố sét đánh.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng 1,35 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hoà tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công phát sinh nước thải thi công khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa phát sinh tại khu vực dự án khoảng 0,0007m<sup>3</sup>/s - 0,0016m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng, đất, cát.

###### *b) Giai đoạn vận hành*

Do đặc thù loại hình là truyền tải điện năng nên không có các hoạt động làm phát sinh nước thải.

##### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Bụi, khí thải từ phát sinh hoạt động đào đắp, san nền; hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu thi công; hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu; hoạt động thi công xây dựng công trình và lắp đặt máy móc thiết bị; quá trình lưu trữ nguyên vật liệu và quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không phát sinh.

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### *3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm rác thải hữu cơ, túi nilon, giấy ăn,...

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn trong phát quang thảm thực vật khoảng 5,23 tấn. Thành phần chủ yếu gồm các loại cây cỏ dại, cây bụi,...

+ Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất lúa trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 1.317,5 m<sup>3</sup> đất hữu cơ.

+ Đất đào không phải đất hữu cơ phát sinh khoảng 3.931,8 m<sup>3</sup>. Khối lượng đất này sẽ được tận dụng để đắp chân móng cột nên không phải đem đi đổ thải.

+ Hoạt động thi công tuyến đường dây phát sinh chất thải rắn xây dựng với tổng khối lượng khoảng 1,07 tấn. Thành phần chủ yếu là vỏ bao bì chứa vật liệu xây dựng, thùng gỗ, cát ép,...

*b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường dây phát sinh chất thải rắn thông thường khoảng 25kg/năm. Thành phần chủ yếu là dây dẫn, sứ cách điện, bu lông, ốc vít, thanh treo... hỏng.

*3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động sửa chữa máy móc thiết bị thi công phát sinh CTNH khoảng 5,7kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng.

*b) Giai đoạn vận hành*

Không phát sinh chất thải nguy hại.

*3.3. Tiếng ồn, độ rung*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Tác động của tiếng ồn: Phát sinh chủ yếu từ quá trình thi công xây dựng, hoạt động của phương tiện và máy móc phục vụ thi công. Dự tính mức ồn giao động trung bình ở khoảng 2-200m so với điểm phát sinh khoảng 35-110 (dBA).

- Tác động của độ rung: Phát sinh chủ yếu từ máy móc thi công và các phương tiện vận tải. Dự tính mức rung gây ra ở khoảng cách 5 - 50m so với điểm phát sinh khoảng 39,0- 76,8 (dBA).

*b) Giai đoạn vận hành*

Không phát sinh tiếng ồn, độ rung

*3.4. Các tác động khác*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 7.474m<sup>2</sup> (trong đó đất trồng lúa nước 5.270,1m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản 681,5m<sup>2</sup>; đất thủy lợi 43,3m<sup>2</sup>, đất giao thông 539,16m<sup>2</sup>, đất khu công nghiệp 766,1m<sup>2</sup> và đất nghĩa trang 2m<sup>2</sup>). Hoạt động này sẽ tác động tới sinh kế, đời sống người dân.

- Tác động đến hoạt động giao thông trong khu vực; tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân trong quá trình kéo đường dây; nguy cơ mất an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố kỹ thuật,...

*b) Giai đoạn vận hành*

- Điện từ trường từ đường dây 110kV ít ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đặc biệt trong hành lang an toàn.

- Các sự cố, rủi ro như nguy cơ điện giật, sụt lún, đổ cột điện, đứt đường dây.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### *4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- *Nước thải sinh hoạt:* Lắp đặt 03 nhà vệ sinh di động loại có dung tích 1m<sup>3</sup>/nhà. Bố trí ở vị trí thuận tiện với hoạt động thi công của công nhân, đồng thời tránh xa nguồn nước mặt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa, sau đó mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

###### *- Nước thải thi công:*

+ Đối với nước thải thi công: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa, vệ sinh thiết bị dụng cụ thiết bị về hố lắng. Tại mỗi điểm thi công sẽ bố trí 01 hố lắng khoảng 2m<sup>3</sup> có bọc vải địa kỹ thuật chống thấm. Nước thải được thu xuống hố lắng này để lắng cặn đất cát và tái sử dụng để sử dụng cho vệ sinh dụng cụ thi công, phun ẩm công trường, tại miệng xả có bố trí vải tách dầu tại cửa xả nhằm lọc văng dầu mỡ lẫn trong nước. Các hố thu này sau khi kết thúc thi công thì sẽ tiến hành nạo vét bùn cặn cho nèn vào chân cột điện. Vải địa và vải tách dầu được thu gom như CTNH.

+ Quy định không thực hiện thay dầu, sửa chữa máy móc thi công tại tất cả các điểm thi công của dự án để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi của các loại dầu máy ra môi trường làm ô nhiễm môi trường nước.

Quy trình: Nước thải thi công → Lắng cặn → Tái sử dụng cho vệ sinh dụng cụ thiết bị hoặc tận dụng phun nước dập bụi, tưới ẩm khu vực thi công.

- *Nước mưa chảy tràn:* Thoát nước mưa trên công trường dự án ở từng vị trí thi công móng cột theo dọc tuyến đường dây được thực hiện như sau: Tạo rãnh thu gom xung quanh khu vực hố móng để thu gom và dẫn nước mưa ra hệ thống thoát nước của khu vực theo từng đoạn tuyến, kích thước rãnh rộng × sâu = 0,5×0,5m. Dọc theo rãnh nước mưa bố trí các hố lắng tạm tại các vị trí móng cột thi công (hố đất, có dung tích khoảng 1m<sup>3</sup>) để lắng chất rắn lơ lửng có kích thước lớn bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn trên công trường trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

###### *b) Giai đoạn vận hành: Không có.*

###### *c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan để có thể tái sử

dụng đảm bảo không thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Các phương tiện chở nguyên vật liệu được phủ bạt kín, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển hoặc sử dụng xe chuyên dùng để vận chuyển; có kế hoạch cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm và tránh giờ cao điểm.

- Không vận chuyển quá tải trọng quy định, hạn chế tốc độ (trong khu vực đông dân cư) nhằm hạn chế cuốn bụi và đảm bảo an toàn giao thông.

- Thường xuyên phun nước, duy trì độ ẩm cao trên bề mặt công trường, bãi chứa nguyên vật liệu, các đoạn đường giao thông vận chuyển nguyên vật liệu vào những ngày không có mưa với tần suất tối thiểu 4 lần/ngày.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công và định kỳ sửa chữa, bảo dưỡng đối với các phương tiện vận tải, máy móc và thiết bị phục vụ thi công của dự án.

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

##### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Bố trí 03 thùng rác nhựa loại 80 lít có nắp đậy tại khu vực nhà điều hành dự án c (lán trại tạm). Hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định; tần suất thu gom: 01 lần/ngày.

- *Đất hữu cơ bóc tầng mặt đất trồng lúa*: Chủ dự án có trách nhiệm lập phương án sử dụng tầng đất mặt trình UBND huyện Gia Lộc chấp thuận. Đảm bảo sử dụng tầng đất mặt sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định của Luật trồng trọt.

- *Đối với chất thải rắn từ phát quang thảm thực vật*: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng



vận chuyển mang đi xử lý.

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Các phế liệu là gạch vỡ, bê tông, đất cát dư được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng.

+ Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như sắt thép, vỏ bao xi măng... được thu gom, phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Các chất thải khác không có khả năng tái sử dụng được hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

*b) Giai đoạn vận hành*

Chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu và lưu giữ, xử lý theo quy định.

*c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; quản lý và sử dụng đất bóc hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Chỉ được phép đổ vật liệu không thích hợp (nếu dư thừa) vào vị trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Việc đổ đất, đá dư thừa cần đảm bảo Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Hải Dương quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ trong 04 thùng chứa composite tương ứng với mỗi loại chất thải dung tích 60 - 80 lít có nắp đậy kín đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Các thùng chứa được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích khoảng 3 m<sup>2</sup> tại khu lán trại để quản lý. Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, tường bao kín, có cửa ra vào, nền bằng vật liệu chống thấm, có bảng tên, biển cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*b) Giai đoạn vận hành: Không có.*

*c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Thu gom, xử lý CTNH phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên khu vực thi công nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn, rung lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Bố trí thi công hợp lý, các thiết bị phát sinh ồn, độ rung cao như máy đào, xúc... tránh thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Các phương tiện vận tải, máy móc được bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đảm bảo tiêu chuẩn về độ ồn, độ rung.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân thi công tại công trường như: Bịt tai, găng tay, ủng, quần áo, mũ bảo hộ,.....

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ điện từ trường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng: Không có.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo tuân thủ theo Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung 1 số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP.

- Đối với điện, từ trường của đường dây điện:

+ Thường xuyên kiểm tra chiều cao treo dây tĩnh không đoạn văng nhất của đường dây giữa 02 khoảng cột liên kề so với mặt đất theo quy định của

ngành điện; khi chiều cao tĩnh không không đạt yêu cầu tiến hành căng dây, bảo dưỡng để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu như quy định.

+ Công nhân vận hành, sửa chữa phải tuân thủ quy trình vận hành để đảm bảo các yêu cầu về an toàn.

#### 4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguy cơ xảy ra tai nạn lao động: Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn; trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Nguy cơ điện giật: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc an toàn trong điều hành và sử dụng các thiết bị điện.

##### b) Giai đoạn vận hành

Kiểm tra, chặt tỉa chiều cao thảm thực vật dưới hành lang tuyến đường dây 110kV đảm bảo khoảng cách theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 14/2014/NĐ-CP. Không lợi dụng việc sửa chữa để chặt cây bừa bãi. Thường xuyên kiểm tra và không cho phép xây dựng các công trình kiên cố và vi phạm hành lang lưới điện.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án. Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng

09 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; bảo đảm phù hợp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu tại Quyết định này.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện các yêu cầu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu trong báo cáo, đảm bảo chất lượng môi trường theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Đảm bảo khoảng cách từ đường dây 110kV đến các đối tượng xung quanh như mặt đất, nhà dân, công trình dân dụng, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực.

- Trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án cam kết dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do giai đoạn vận hành và có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại gây ra.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong trường hợp các biện pháp này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.